

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, thông minh, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng thuộc nhóm cao cả nước, đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của người dân trên địa bàn thành phố;

b) Phát triển hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của thành phố Cần Thơ. Nâng cao chất lượng mạng 4G và 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh;

c) Từng bước phát triển ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Phát triển hạ tầng số bám sát quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, đảm bảo tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố;

b) Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế, hạ tầng số thành phố Cần Thơ bao gồm 04 thành phần chính: (i) Hạ tầng viễn thông và Internet; (ii) Hạ tầng dữ liệu; (iii) Hạ tầng vật lý - số; (iv) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh;

c) Phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”, hạ tầng số được quy hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số có hiệu quả trên cơ sở dùng chung, chia sẻ hạ tầng, hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan;

d) An toàn thông tin, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết đối với hạ tầng số trong toàn bộ quá trình thiết kế, thử nghiệm, đánh giá, vận hành, khai thác: Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt, không thể tách rời với phát triển hạ tầng số;

đ) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2025 - 2026

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- Mở rộng vùng phủ sóng 5G toàn thành phố, phấn đấu số trạm 5G phát sóng đạt tối thiểu 50% so với số lượng trạm 4G đã, đang phát sóng;

- Tăng gấp đôi tốc độ tải xuống trung bình của mạng viễn thông di động mặt đất trên địa bàn so với năm 2024;

- 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu, cụm công nghiệp có cung cấp dịch vụ di động 5G;

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình, trong đó tối thiểu 50% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s;

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước duy trì và khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Thành phố Cần Thơ thuộc nhóm đầu cả nước về công tác chuyển đổi Internet sang IPv6.

b) Hạ tầng dữ liệu

Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu đáp ứng triển khai nhiệm vụ Đề án 06, chuyển đổi số thành phố.

c) Hạ tầng vật lý - số

- Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo;

- Trung bình mỗi người dân có ít nhất 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Mỗi người dân có 01 định danh số;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%;

- Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội thành phố;

- 100% Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường được trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin (máy quét mã QR, máy scan, máy in,...) phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số;

- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;

- 100% hệ thống mạng cục bộ (LAN), hệ thống thông tin của Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường chuyển đổi sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); đồng thời, triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Hạ tầng dữ liệu

Trung tâm dữ liệu thành phố đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4; hỗ trợ các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI Data Center).

c) Hạ tầng vật lý - số

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số;

- Trung bình mỗi người dân có 02 đến 04 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things);

- Triển khai thí điểm bản sao số cho tối thiểu 01 phường trên địa bàn thành phố.

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số (bao gồm các nền tảng số: định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu);

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về cơ chế, chính sách

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, mạng lưới đảm bảo phát triển hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của thành phố;

b) Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số; xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác. Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích...;

c) Hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch thành phố, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet, trạm cập bờ kết nối quốc tế,...).

2. Hạ tầng viễn thông - Internet

a) Phổ cập kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức bao gồm: cáp quang; wifi thế hệ mới...;

b) Hệ thống truyền dẫn: tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, tiếp tục xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các xã, phường trên địa bàn, thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu;

c) Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ và đường thủy; trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các khu vực trọng điểm ở nông thôn;

d) Phát triển mạng di động 5G và các thế hệ tiếp theo; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các công nghệ mới trong quá trình phát triển hạ tầng số như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở,...;

đ) Phối hợp công tác chuẩn bị sẵn sàng tần số triển khai công nghệ thế hệ tiếp theo (công nghệ di động 6G; wifi thế hệ mới; vệ tinh,...);

e) Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet tại thành phố;

g) Triển khai hiệu quả, thiết thực sự hiện diện tên miền “.vn” trên địa bàn thành phố.

h) Tổ chức các tọa đàm, hội thảo chuyên đề về trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT) nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật xu hướng, thúc đẩy hợp tác và ứng dụng thực tiễn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số của thành phố.

3. Hạ tầng dữ liệu

a) Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu hiện hữu theo hướng hiện đại, dung lượng lớn, đáp ứng tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu xanh ($PUE \leq 1,4$); bổ sung trang thiết bị phần cứng, hệ thống lưu trữ, máy chủ, thiết bị mạng, an ninh mạng; đồng thời, rà soát, chuẩn hóa hạ tầng công nghệ thông tin của Sở, ban, ngành; từng bước tập trung, tích hợp toàn bộ máy chủ, hệ thống lưu trữ,

thiết bị an ninh mạng..., hiện có về Trung tâm dữ liệu thành phố để quản lý thống nhất, tránh đầu tư trùng lặp, phân tán, đảm bảo an toàn thông tin; áp dụng các công nghệ mới (ảo hóa, điện toán đám mây, AI Data Center), đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu gia tăng dữ liệu giai đoạn 2025 - 2030;

b) Kết nối Trung tâm dữ liệu thành phố với Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm liên thông qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống ở Trung ương và địa phương (NGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP); đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm, tài chính, thuế,...); tích hợp dữ liệu chuyên ngành từ Sở, ban, ngành, hình thành Kho dữ liệu dùng chung của thành phố;

c) Nghiên cứu, thí điểm dịch vụ điện toán đám mây (Cloud), hướng đến mô hình Hybrid Cloud (kết hợp hạ tầng tại chỗ với đám mây công cộng); ưu tiên dịch vụ đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp, phát triển; bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia, an toàn thông tin;

d) Vận hành và khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu: ban hành Quy chế vận hành, khai thác, quản lý dữ liệu thống nhất trên toàn thành phố theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; phân cấp, phân quyền khai thác dữ liệu rõ ràng, vừa bảo đảm hiệu quả, vừa an toàn, bảo mật; kết nối trực tiếp Trung tâm dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), phục vụ quản lý đô thị, an ninh trật tự, y tế, giáo dục, giao thông, môi trường;

đ) Xây dựng Bản đồ hành chính thành phố Cần Thơ, bảo đảm dữ liệu thống nhất, chính xác, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển đô thị thông minh và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

4. Hạ tầng vật lý - số

a) Xây dựng, thúc đẩy khả năng tương tác, giao tiếp giữa các thiết bị IoT, mạng lưới thông qua các phần mềm trung gian (Middleware);

b) Tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp Internet vạn vật (IoT), khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các ngành công nghiệp;

c) Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, trung tâm điều hành thông minh của thành phố..., để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế và hiệu quả điều hành của chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số;

d) Thúc đẩy tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thống như giao thông vận tải, năng lượng, hậu cần, chính quyền thành phố, y tế và giáo dục trong quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng;

đ) Xây dựng và được công nhận Khu công nghệ thông tin tập trung Hậu Giang, hình thành hạ tầng đồng bộ phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

e) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Cần Thơ, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu thu hút doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, góp phần xây dựng trung tâm động lực phát triển công nghiệp số khu vực;

g) Hoàn thiện báo cáo, đề xuất chủ trương các dự án IoT Platform, trí tuệ nhân tạo (AI); duy trì vận hành, giám sát Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Hệ thống phản ánh hiện trường và Chatbot, bảo đảm hoạt động liên tục, an toàn, hiệu quả.

5. Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

a) Phát triển hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh, xác thực, thanh toán điện tử; tích hợp, chia sẻ dữ liệu số; xác thực văn bản số; chữ ký số (thiết bị ký số chuyên dùng và Sim ký số trên các nền tảng liên quan) và chứng thực chữ ký số;

b) Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ xác thực, định danh điện tử, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu số. Các tiện ích số và các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ mới sẽ được phát triển đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế số, xã hội số;

c) Nghiên cứu, phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ; tập trung phát triển các công nghệ, thuật toán sử dụng ít dữ liệu hơn, cần ít năng lực tính toán hơn và đặc biệt tiêu thụ ít năng lượng hơn để cung cấp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT) nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả;

d) Sử dụng dịch vụ công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), Internet vạn vật (IoT) để thông minh hoá, tự động hoá các hoạt động kinh tế, xã hội đạt hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện Kế hoạch này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, từ nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Phụ lục chi tiết đính kèm và các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, triển khai các hệ thống giám sát, quản lý, đo lường, đánh giá phát triển hạ tầng số bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này;

b) Hướng dẫn, đôn đốc Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường và các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

c) Nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất ban hành chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng số; tăng cường dùng chung, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật liên ngành và giữa các doanh nghiệp viễn thông;

d) Thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số;

đ) Nghiên cứu đề xuất cơ chế ưu tiên, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ trong hạ tầng số. Tham mưu xây dựng bộ chỉ số phát triển hạ tầng số, gắn kết chặt chẽ với công tác chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện của thành phố, đảm bảo tuân thủ các chỉ số cơ bản của quốc gia. Đồng thời, tham mưu xây dựng, triển khai hiệu quả hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số, viễn thông trên địa bàn thành phố;

e) Phối hợp với cơ quan chuyên môn đề xuất cơ chế đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo về quản lý, vận hành, phát triển hạ tầng số. Thúc đẩy triển khai hiệu quả tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn năm 2025 và các năm tiếp theo, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số;

g) Phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường, đơn vị có liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng số;

h) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; đề xuất phương án nâng cấp, chuẩn hóa nhằm từng bước chuyển giao, quản lý và vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu thành phố, bảo đảm hiệu quả và an toàn thông tin theo quy định;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND thành phố theo quy định. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND thành phố các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Công an thành phố

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030;

b) Thực thi pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền quy định về tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng. Hướng dẫn áp dụng hệ thống thông tin công trình trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định;

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình giao thông.

5. Sở Công Thương

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng liên quan đến kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong kinh doanh, cung cấp dịch vụ hạ tầng số;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ban hành chính sách phát triển các hạ tầng phục vụ phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp hợp đồng điện tử trong thương mại, hỗ trợ giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại; nghiên cứu, xây dựng và phát triển giải pháp đảm bảo giao dịch trong thương mại điện tử kết hợp với thanh toán điện tử, góp phần giảm tỷ lệ sử dụng tiền mặt trong giao dịch thương mại điện tử.

6. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số khảo sát hạ tầng, nhu cầu ứng dụng IoT tại các khu, cụm công nghiệp; triển khai hạ tầng 5G, mạng IoT phủ sóng toàn bộ khu vực; xây dựng nền tảng kết nối phục vụ quản lý, giám sát, vận hành sản xuất thông minh.

7. Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có liên quan, UBND xã, phường

a) Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số; có các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào hạ tầng số như: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành;

b) Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương phát triển hạ tầng số, theo hướng đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng viễn thông tại các địa bàn, khu vực cần khuyến khích đầu tư;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cùng các đơn vị liên quan trong việc rà soát, cung cấp thông tin hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai phương án nâng cấp, chuẩn hóa và từng bước chuyển giao máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị an ninh mạng về Trung tâm dữ liệu của thành phố;

d) Sở, ban, ngành phụ trách lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng, điện, nước và quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số và UBND xã, phường khảo sát hiện trạng, xác định nhu cầu; đồng thời, triển khai thí điểm mô hình ứng dụng IoT, AI, Blockchain trong các lĩnh vực quản lý, sản xuất và dịch vụ thiết yếu;

e) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Kế hoạch này để người dân, doanh nghiệp biết, phối hợp, hỗ trợ thực hiện; tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu của các địa phương, doanh nghiệp tiêu biểu trong hỗ trợ, xây dựng, phát triển hạ tầng số.

9. Các doanh nghiệp hoạt động liên quan hạ tầng số trên địa bàn thành phố

a) Trên cơ sở những nội dung định hướng của thành phố nêu tại Kế hoạch này, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn thành phố quan tâm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ đề án, kế hoạch chuyển đổi số của thành phố;

b) Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng, dịch vụ viễn thông, Internet triển khai đảm bảo mạng 3G, 4G phủ sóng toàn thành phố, tiến tới dần loại bỏ công nghệ 3G; đồng thời, phát triển mạng 5G đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của thành phố theo mục tiêu Kế hoạch này; triển khai cáp quang băng rộng đến tất cả các xã, phường đảm bảo nhu cầu sử dụng và phục vụ chuyển đổi số; triển khai hiệu quả nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử;

c) Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung, ngầm hóa hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư theo đúng quy định;

d) Phối hợp với Sở, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, thống nhất phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

đ) Đề xuất các cơ chế, chính sách để thúc đẩy, triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng số tại địa phương.

10. Chế độ báo cáo

a) Sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 31 tháng 10 năm 2025 để tổng hợp; định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

b) Các doanh nghiệp tham gia phát triển hạ tầng số của thành phố: định kỳ hàng quý/năm (trước ngày 15 tháng cuối quý; ngày 15 tháng 12 hàng năm) báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi.

c) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./. *ml*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Công TTĐT TP;
- Các DN bưu chính, viễn thông trên địa bàn TP;
- VP UBND TP (2, 3);
- Lưu: VT, VHQA *ml*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi



Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai trạm 5G phát sóng trong năm 2025 đạt tối thiểu 50% so với số lượng trạm 4G đã, đang phát sóng, tiến đến phủ sóng 100% dân số thành phố vào năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ngành liên quan; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
2	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho người dân trưởng thành.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
3	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, mạng lưới đảm bảo phát triển hạ tầng số đáp ứng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Sở Xây dựng; - UBND xã, phường; - Doanh nghiệp viễn thông.	Thường xuyên
4	Lồng ghép hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố.	Sở Tài chính	- Sở, ban, ngành thành phố; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Theo thời điểm lập quy hoạch
5	Tích hợp hạ tầng số trong quy hoạch, cấp phép xây dựng.	Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành thành phố; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Phát triển mạng di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các công nghệ mới trong quá trình phát triển hạ tầng số như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở,...	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường; - Các doanh nghiệp công nghệ số.	Thường xuyên
7	Tổ chức các tọa đàm, hội thảo chuyên đề về trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT)..., nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật xu hướng, thúc đẩy hợp tác và ứng dụng thực tiễn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số của thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Y tế; - Sở Giáo dục và Đào tạo; - Sở Xây dựng; - Sở Tài chính; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Công Thương.	Thường xuyên
8	Phổ cập cáp quang đến hộ gia đình, trong đó tối thiểu 50% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s vào năm 2025 và 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên vào năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
9	Triển khai mạng diện rộng WAN cho Sở, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban ngành; - UBND xã, phường.	Quý IV/2025
10	Mỗi người dân có 01 định danh số.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Quý IV/2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Triển khai 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo được phủ sóng và cung cấp dịch vụ di động 5G.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ngành liên quan; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Quý I/2026
12	Triển khai 100% Sở, ban ngành, UBND xã, phường được trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin (máy quét mã QR, máy scan, máy in,...) phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số.	Công an thành phố	- Văn phòng UBND thành phố; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - UBND xã, phường.	Quý I/2026
13	Triển khai 100% các khu, cụm công nghiệp được phủ sóng và cung cấp dịch vụ di động 5G.	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; - Sở Tài chính; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND xã, phường.	Quý II/2026
14	Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu đáp ứng triển khai nhiệm vụ Đề án 06, chuyển đổi số thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Quý IV/2026
15	Rà soát, chuẩn hóa hạ tầng công nghệ thông tin của Sở, ban, ngành; từng bước chuyển toàn bộ máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị an ninh mạng hiện có về Trung tâm dữ liệu của thành phố để tập trung quản lý, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh đầu tư trùng lặp và phân tán.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố	Quý IV/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
16	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành liên quan; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý IV/2026
17	Hạ tầng Internet vạn vật (IoT) sẵn sàng tại tất cả các khu, cụm công nghiệp.	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở, ban, ngành liên quan; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý IV/2026
18	Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành thành phố; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý IV/2026
19	Xây dựng nền tảng IoT dùng chung (IoT Platform) của thành phố nhằm quản lý, giám sát và khai thác dữ liệu từ các hệ thống, thiết bị IoT trong các lĩnh vực (giao thông, năng lượng, môi trường, y tế, nông nghiệp, đô thị thông minh...).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành thành phố; - UBND xã, phường. - Doanh nghiệp công nghệ số.	Quý IV/2026
20	Tích hợp IoT, AI, Blockchain vào hạ tầng thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị): - Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng, điện, nước, quản lý đô thị; xác định các bài toán trọng điểm cần ưu tiên;	Sở, ban, ngành liên quan	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý IV/2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm: IoT trong giám sát môi trường và năng lượng; AI trong y tế, giáo dục và quản lý giao thông; Blockchain trong truy xuất nguồn gốc nông sản, quản lý hồ sơ y tế và dịch vụ du lịch.			
21	Triển khai hạ tầng IoT, 5G tại các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm sẵn sàng cho việc kết nối, thu thập và khai thác dữ liệu phục vụ sản xuất thông minh, quản lý và giám sát vận hành: - Khảo sát hạ tầng viễn thông, mạng truyền dẫn và nhu cầu ứng dụng IoT tại từng khu, cụm công nghiệp; - Triển khai mạng IoT (5G, LPWAN, NB-IoT,...) phủ sóng toàn bộ khu, cụm công nghiệp. - Xây dựng nền tảng kết nối IoT phục vụ quản lý năng lượng, nước, môi trường, an toàn lao động, logistics,... trong khu, cụm công nghiệp.	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở, ban, ngành liên quan; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý IV/2026
22	Hoàn thành xây dựng hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Hậu Giang.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2027

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
23	100% hệ thống mạng cục bộ (LAN), hệ thống thông tin của Sở, ban, ngành, UBND xã, phường chuyển đổi sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); đồng thời, triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành thành phố; - Doanh nghiệp viễn thông; - UBND các xã, phường.	Quý III/2028
24	Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.	Sở, ban, ngành liên quan	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND xã, phường.	Quý III/2028
25	Triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Cần Thơ.	Quỹ đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2028
26	Triển khai thí điểm bản sao số cho tối thiểu 01 phường trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành liên quan; - Doanh nghiệp công nghệ số; - UBND phường.	Quý II/2030
27	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu thành phố đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4, hỗ trợ các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI Data Center).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Quý IV/2030